ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI

HỌC KỲ: 1 **NĂM HỌC: 2026 - 2027**

HỆ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY **KHÓA: 22**

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
1	07/12/2026	Ca 1 (07:30-08:00)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	209	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	07/12/2026	Ca 2 (08:10-08:40)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	210	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	07/12/2026	Ca 3 (08:50-09:20)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	209	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	07/12/2026	Ca 7 (13:30-14:00)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	209	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	07/12/2026	Ca 8 (14:10-14:40)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	209	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	07/12/2026	Ca 9 (14:50-15:20)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	208	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
2	08/12/2026	Ca 1 (07:30-08:00)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	212	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	08/12/2026	Ca 2 (08:10-08:40)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	212	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	08/12/2026	Ca 3 (08:50-09:20)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	212	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	08/12/2026	Ca 7 (13:30-14:00)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	212	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	08/12/2026	Ca 8 (14:10-14:40)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	212	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	08/12/2026	Ca 9 (14:50-15:20)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	210	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
3	09/12/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Trung 1(CHI131)_3		3	Viet90p(M)	90	44	1	303 B1	Bộ môn Ngoại Ngữ
4	10/12/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	170	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM	BM Marketing
	10/12/2026	Ca 2 (08:30-09:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	166	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM	BM Marketing
	10/12/2026	Ca 3 (09:30-10:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	166	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM	BM Marketing
	10/12/2026	Ca 4 (10:30-11:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	166	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM	BM Marketing
	10/12/2026	Ca 5 (13:30-14:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	166	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM	BM Marketing
	10/12/2026	Ca 6 (14:30-15:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	166	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM	BM Marketing
	10/12/2026	Ca 7 (15:30-16:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	167	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM	BM Marketing
	10/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Lập trình Python(PYP341)_4		4	Vấn đáp TM120p	120	8	1	504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	11/12/2026	Ca 1 (07:30-08:00)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	TNTM30p(M)	30	142	4	501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
	11/12/2026	Ca 2 (08:10-08:40)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	TNTM30p(M)	30	142	4	501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
	11/12/2026	Ca 3 (08:50-09:20)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	TNTM30p(M)	30	142	4	501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
	11/12/2026	Ca 4 (09:30-10:00)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	TNTM30p(M)	30	142	4	501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
5	11/12/2026	Ca 5 (10:10-10:40)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	TNTM30p(M)	30	142	4	501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
	11/12/2026	Ca 7 (13:30-14:00)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	TNTM30p(M)	30	141	4	501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
	11/12/2026	Ca 8 (14:10-14:40)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	TNTM30p(M)	30	141	4	501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
	11/12/2026	Ca 9 (14:50-15:20)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	TNTM30p(M)	30	141	4	501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
	11/12/2026	Ca 10 (15:30-16:00)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	TNTM30p(M)	30	141	4	501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
	11/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Luật hành chính và tố tụng hành chính(ALP241)_4		4	Viết120p(M)	120	155	4	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1	BM Luật
6	12/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp01.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	12/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp02.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	34	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	12/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp03.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	12/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp04.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	12/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp05.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	72	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	12/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp06.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	50	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	12/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp07.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	12/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp08.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
7	13/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp09.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	13/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp10.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	13/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp11.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	49	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	13/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp12.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	13/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp13.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	13/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp14.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	75	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	13/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp15.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	27	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	13/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp16.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
8	14/12/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
	14/12/2026	Ca 2 (08:30-09:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
	14/12/2026	Ca 3 (09:30-10:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
	14/12/2026	Ca 5 (13:30-14:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
	14/12/2026	Ca 6 (14:30-15:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	14/12/2026	Ca 7 (15:30-16:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
9	15/12/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	203	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
	15/12/2026	Ca 2 (08:30-09:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
	15/12/2026	Ca 3 (09:30-10:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
	15/12/2026	Ca 5 (13:30-14:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
	15/12/2026	Ca 6 (14:30-15:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
	15/12/2026	Ca 7 (15:30-16:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Tài chính
10	18/12/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	180	5	405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
	18/12/2026	Ca 2 (08:30-09:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	180	5	405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
	18/12/2026	Ca 3 (09:30-10:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	180	5	405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
	18/12/2026	Ca 4 (10:30-11:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	180	5	405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
	18/12/2026	Ca 5 (13:30-14:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	180	5	405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
	18/12/2026	Ca 6 (14:30-15:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	180	5	405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
	18/12/2026	Ca 7 (15:30-16:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	179	5	405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Quản trị nhân lực

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	18/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Luật hình sự Việt Nam(VCR241)_4		4	Viết120p(M)	120	161	4	202 B1,203 B1,201 B1,302 B1	BM Luật
11	19/12/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	194	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	19/12/2026	Ca 2 (08:30-09:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	189	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	19/12/2026	Ca 3 (09:30-10:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	189	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	19/12/2026	Ca 5 (13:30-14:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	189	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	19/12/2026	Ca 6 (14:30-15:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	189	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	19/12/2026	Ca 7 (15:30-16:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	188	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Nguyên lý kế toán
12	21/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp17.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	62	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	21/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp18.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	21/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp19.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	47	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	21/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp20.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	21/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp21.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	21/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp22.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	55	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	21/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp23.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	21/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp24.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	62	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
13	22/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp25.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	46	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	22/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp26.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	68	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	22/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp27.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	28	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	22/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp28.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	22/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp29.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	68	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	22/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp30.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	22/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp31.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	65	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	22/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp32.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
14	23/12/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	203	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	23/12/2026	Ca 2 (08:30-09:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	23/12/2026	Ca 3 (09:30-10:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	23/12/2026	Ca 5 (13:30-14:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	23/12/2026	Ca 6 (14:30-15:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	23/12/2026	Ca 7 (15:30-16:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	23/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Luật dân sự Việt Nam(VCC241)_4		4	Viết120p(M)	120	155	4	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1	BM Luật
15	24/12/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	24/12/2026	Ca 2 (08:30-09:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	24/12/2026	Ca 3 (09:30-10:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	24/12/2026	Ca 5 (13:30-14:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	24/12/2026	Ca 6 (14:30-15:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	205	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	24/12/2026	Ca 7 (15:30-16:15)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	25/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp33.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	25/12/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp34.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	25/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp35.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	25/12/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp36.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	47	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
16	25/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp37.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	25/12/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp38.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	72	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	25/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp39.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	25/12/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-26 (K22_Lớp40.TH)_Bóng chuyền	1	TH ngoài trời	120	72	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
17	28/12/2026	Ca 1 (07:30-09:00)	Tiếng Trung 3(CHI133)_3		3	Viet90p(M)	90	219	6	102 B2,201 B2,202 B2,203 B2,301 B2,302 B2	Viện QTGD&ĐM
	28/12/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Trung 3(CHI133)_3		3	Viet90p(M)	90	219	6	102 B2,201 B2,202 B2,203 B2,301 B2,302 B2	Viện QTGD&ĐM
	28/12/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Trung 3(CHI133)_3		3	Viet90p(M)	90	219	6	102 B2,201 B2,202 B2,203 B2,301 B2,302 B2	Viện QTGD&ĐM
	28/12/2026	Ca 4 (15:15-16:45)	Tiếng Trung 3(CHI133)_3		3	Viet90p(M)	90	219	6	102 B2,201 B2,202 B2,203 B2,301 B2,302 B2	Viện QTGD&ĐM
	28/12/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	197	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
	28/12/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	193	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
18	29/12/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	193	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
	29/12/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	193	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
19	30/12/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	193	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
	30/12/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	193	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
20	31/12/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	192	5	303 B1,201 B1,202 B1,203 B1,302 B1	Viện QTGD&ĐM
	31/12/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	193	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2026

Người lập

Nguyễn Hải Khanh

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

TS. Nguyễn Văn Thông